

Số: 782/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM, AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở An toàn thực phẩm tại Tờ trình số 410/TTr-SATTP ngày 29 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm Quyết định này danh mục 06 thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn thực phẩm, An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở An toàn thực phẩm gồm 03 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, 02 thủ tục hành chính thay thế, 01 thủ tục hành chính bãi bỏ do được thay thế.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục hành chính:

Thủ tục có thứ tự B1, B8 ban hành kèm Quyết định số 3449/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

Thủ tục có thứ tự A1, A2 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm Quyết định số 3358/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực an toàn thực phẩm

của ngành công thương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở An toàn thực phẩm và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP: Cục Kiểm soát TTHC;
- TTUB: CT;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Trung tâm Tin học, Trung tâm Công báo;
- Phòng Kiểm soát TTHC;
- Lưu: VT, KSTT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Văn Mãi



DANH MỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM, AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ AN
TOÀN THỰC PHẨM

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. Lĩnh vực An toàn thực phẩm						
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở An toàn thực phẩm (Địa chỉ: 18 Cách mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn	+ Cơ sở sản xuất thực phẩm: 2.500.000 đồng/01 lần/ cơ sở. + Cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/ 01 lần/ cơ sở.	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp,	

					quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; - Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 24/2023/NQ- HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	- 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Trường hợp Giấy chứng nhận hết hạn; thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh) - 01 ngày làm việc^[1] kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Trường hợp bị mất hoặc bị hỏng; thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và	- Sở An toàn thực phẩm (Địa chỉ: 18 Cách mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn	- Trường hợp Giấy chứng nhận hết hạn; thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh + Cơ sở sản xuất thực phẩm: 2.500.000 đồng/ 01 lần/ cơ sở. + Cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/ 01 lần/ cơ sở - Trường hợp bị mất hoặc bị hỏng; thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực	

		toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh)	kinh doanh; thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh. + Không.	phẩm; - Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 24/2023/NQ- HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.	
II. Lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng					
1	Xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	08 ngày làm việc[2] kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Sở An toàn thực phẩm (Địa chỉ: 18 Cách mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn	1.100.000 đồng/lần/sản phẩm - Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; - Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06/4/2018 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; - Nghị quyết số 24/2023/NQ- HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng						
1	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở An toàn thực phẩm (Địa chỉ: 18 Cách mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn	1.500.000 đồng/ lần/ sản phẩm	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; - Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06/4/2018 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; - Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.	Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
2	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt,	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở An toàn thực phẩm (Địa chỉ: 18 Cách mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính https://dichvucon	1.500.000 đồng/ lần/ sản phẩm	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; - Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06/4/2018 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ	

sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	g.hochiminhcity.gov.vn	lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; - Nghị quyết số 24/2023/NQ- HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.
--	--	---

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý quy định việc bãi bỏ
	Lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	
1	Thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; - Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06/4/2018 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. (Được thay thế bởi thủ tục Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi và thủ tục Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi)

[1] Sở An toàn thực phẩm thực hiện rút ngắn thời hạn giải quyết từ 03 ngày làm việc giảm còn 01 ngày làm việc.

[2] Sở An toàn thực phẩm rút ngắn thời hạn giải quyết từ 10 ngày làm việc giảm còn 08 ngày làm việc.